

Số: 74/2019/HSST

Ngày: 18/10/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Lưu.

2/ Ông Phạm Thế Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Công, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/HSST ngày 30/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Hữu T, tên gọi khác: Hận; giới tính: Nam; sinh năm: 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, Khu phố B, phường TML, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: NTD, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Không; con ông Huỳnh Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); có vợ là: Nguyễn Thị Phước A (đã ly hôn), có một con: Huỳnh Thị Anh T2, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Phạm Văn M, tên gọi khác: M2 Mũ; giới tính: Nam; sinh năm: 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường M, Khu phố S, phường BTT, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn C (chết) và bà Đinh Thị M1 (chết); có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974, có một con: Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 30/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Hồ Văn Y, giới tính: Nam, sinh năm: 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chung cư CG, phường CG, Quận M, Thành

phố Hồ Chí M2; nơi cư trú: đường N, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí M2; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn H1 (chết) và bà Hồ Thị Ngọc H2, sinh năm 1952; có vợ là: Tạ Thị B, sinh năm 1979, có hai con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Văn N2, tên gọi khác: Út Lụi; giới tính: Nam; sinh năm: 1965 tại Thành phố Hồ Chí M2; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, phường AK, Quận H, Thành phố Hồ Chí M2; nơi cư trú: Nhà không có số tại đường NDK, Khu phố 2, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí M2; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn N3 (chết) và bà Phan Thị P (chết); có vợ là: Phan Thị Kim H3, sinh năm 1984, có bốn con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Ngô Văn T1, tên gọi khác: Đầu; giới tính: Nam; sinh năm: 1963 tại Thành phố Hồ Chí M2; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: LVT, Khu phố H, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí M2; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông Ngô Văn Đ (chết) và bà Lê Thị M1 (chết); có vợ là: Huỳnh Thị Bạch L, sinh năm 1960, có ba con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

6. Phạm Duy T2, giới tính: Nam; sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí M2; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường M, Tổ N, Khu phố M, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí M2; nơi cư trú: Nhà không số đường M, Tổ N, Khu phố M, phường CL, Quận H, Thành phố Hồ Chí M2; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn T3, sinh năm 1956 và bà Ngô Thị Thu H4, sinh năm 1960; có vợ là: Trần Thị Kim Y1, sinh năm 1983, có một con: Phạm Ngọc Như Y2, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

7. Nguyễn Anh Đ1, tên gọi khác: Đen; giới tính: Nam; sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí M2; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường S, Khu phố B, phường BTĐ, Quận H, Thành phố Hồ Chí M2; nơi cư trú: đường BT, Khu phố N, phường BTĐ, Quận H, Thành phố Hồ Chí M2; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1964; tiền án: Ngày 21/9/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí M2 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án

172/2011/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

8. Lâm Ngọc T5, tên gọi khác: T5 Dưa Hấu; giới tính: Nam; sinh năm: 1975 tại Thành phố Hồ Chí M2; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường M, Khu phố M, phường BTT, Quận H, Thành phố Hồ Chí M2; nơi cư trú: NTN, phường BTD, Quận H, Thành phố Hồ Chí M2; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lâm Ngọc A1 (chết) và bà Lê Thị T6 (chết); có vợ là: Trần Thị Kim O, sinh năm 1982, có một con: Lâm Ngọc Bảo H5, sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/5/2018 bị Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí M2 xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn là: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2019 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2018, các Chiến sỹ Đội 5 - Phòng PC02 Công an Thành phố Hồ Chí M2 phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an Quận 2 và Công an phường Bình Trưng Tây, Quận 2 tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà số 98/4 đường Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí M2 thì phát hiện bắt quả tang Phạm Văn M và Huỳnh Hữu T đang tổ chức cho Hồ Văn Y, Nguyễn Văn N2, Ngô Văn T1, Phạm Duy T2 và Nguyễn Anh Đ1 đánh bài xập xám ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu (đánh bài ăn chi, mỗi chi ăn thua 50.000 đồng) và phát hiện Lâm Ngọc T5 đang ngồi xem đánh bài nên mời về trụ sở Công an phường Bình Trưng Tây làm rõ.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- 01 (một) bàn bằng nhựa, màu đỏ; 01 (một) tấm vải màu xanh lá; 05 (năm) cái ghế nhựa màu vàng; 01 (một) bộ bài tây; 01 (một) lon sữa rồng hiệu Friso dùng đựng tiền xâu (tất cả tài sản đã qua sử dụng); 50 (năm mươi) bộ bài tây (chưa qua sử dụng).

Số tiền: 24.400.000 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng. Trong đó số tiền 1.400.000 đồng là tiền xâu từ các con bạc và số tiền 23.000.000 đồng là tiền mà các con bạc dùng để đánh bạc được thu giữ dưới chiếu bạc (gồm tiền của Y và N2 là 7.300.000 đồng; tiền của T1 là 8.300.000 đồng; tiền của Đ1 là 5.600.000 đồng; tiền của T2 là 1.800.000 đồng).

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

I. Hành vi của các bị can Tổ chức đánh bạc gồm Huỳnh Hữu T và Phạm Văn M:

Khoảng đầu tháng 12/2018 chị Huỳnh Thị T6 thuê căn nhà tại số 98/4 đường Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 của chị Nguyễn Thị T7 với giá 7.000.000 đồng/tháng để ở và buôn bán. Sau đó T6 đi về quê nên nhờ Huỳnh Hữu T trông coi nhà giùm. Trong lúc chị T6 không có mặt ở đây thì Huỳnh Hữu T và Phạm Văn M rủ nhau tổ chức mở sòng bài xập xám tại căn nhà

trên cho các con bạc đến chơi để lấy tiền xâu nhưng không báo cho T6 biết. Hằng ngày, M có nhiệm vụ mua bài, đồ ăn, nước uống mang đến sòng bài và liên lạc rủ rê, lôi kéo các con bạc đến đánh bài để thu tiền xâu, còn T có nhiệm vụ phục vụ đồ ăn, nước uống cũng như phụ giúp lấy xâu. Trung bình mỗi ngày T và M thu tiền xâu từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, đến cuối ngày M và T lấy tiền xâu thu được trả tiền đồ ăn, nước uống, còn lại bao nhiêu thì chia đều cho nhau. Từ ngày 14/12/2018 cho đến khi bị phát hiện bắt quả tang thì M, T thu lợi bất chính số tiền là 10.500.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2018, Phạm Văn M điện thoại liên lạc cho các con bạc đến căn nhà trên để chơi đánh bài ăn tiền. Tại đây, do thiếu người chơi đánh bài nên T, M và Lâm Ngọc T5 (mỗi người bỏ ra 500.000 đồng, tổng cộng là 1.500.000 đồng) hùn chung một tụ với nhau để đánh bài xập xám ăn tiền cùng với Hồ Văn Y, Nguyễn Văn N2, Ngô Văn T1 (T và T5 ngồi chung tụ chơi, còn M2 ở phía ngoài) mỗi chi ăn thua 50.000 đồng, tất cả đều ăn thua với nhau (cứ người chơi ăn được 19 chi thì xâu 50.000 đồng, ăn 40 chi thì xâu 100.000 đồng). Đến hơn 13 giờ cùng ngày, khi T, M2 và T5 đang chơi và thua (mỗi người thua 400.000 đồng) thì T2 và Đ1 đến nên Tiền, M2 và T5 nhường tụ lại cho T2 và Đ1 vào chơi cùng với Y, N2 và T1. Đến 14 giờ cùng ngày, khi tất cả đang chơi bài xập xám ăn thua với nhau, còn T và M2 đang thu xâu thì lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

II. Hành vi của các bị can Đánh bạc.

1. Hồ Văn Y: Khoảng 11 giờ 00 ngày 21/12/2018, Y mang theo số tiền 18.800.000 đồng trong người đi một mình đến nhà số 98/4 đường Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 để tham gia đánh bài bình xập xám ăn tiền do T và M2 tổ chức. Lúc đầu Hồ Văn Y chỉ bỏ ra số 1.000.000 đồng để đánh bạc với Ngô Văn T1, Nguyễn Văn N2 và Huỳnh Hữu T (lúc này thì T, M2 và T5 hùn tiền mỗi người 500.000 đồng chung một tụ) với hình thức ăn thua mỗi chi 50.000 đồng, ăn 19 chi thì nộp tiền xâu 50.000 đồng còn ăn 40 chi thì xâu 100.000 đồng cho Tiền và M2. Lúc này chơi thì Y huê. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Phạm Duy T2 và Nguyễn Anh Đ1 tới chơi nên tụ của Tiền gồm Tiền, M2 và T5 nghỉ chơi nên Y chuyển sang hùn với Nguyễn Văn N2 mỗi người bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng để cùng chơi chung một tụ và đánh bạc với Ngô Văn T1, Nguyễn Anh Đ1 và Phạm Duy T2. Đến 14 giờ cùng ngày khi bị bắt quả tang thì Y và N2 thắng được số tiền 2.300.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc của Y và N2 là 7.300.000 đồng (trong đó số tiền cả hai cùng bỏ ra đánh bạc là 5.000.000 đồng và tiền lời là 2.300.000 đồng)

2. Nguyễn Văn N2: Khoảng 11 giờ ngày 21/12/2018, M2 điện thoại cho Lương Ngọc T5 đến nhà số 98/4 đường Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 để đánh bài ăn tiền. Sau đó T5 rủ N2 và mỗi người đi một xe máy đến nơi để đánh bạc. Khi đi N2 mang theo số tiền 4.000.000 đồng trong người nhưng lúc đầu N2 chỉ bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc với Ngô Văn T1, Hồ Văn Y và Huỳnh Hữu T (lúc này thì T, M2 và T5 hùn mỗi người 500.000 đồng chung một tụ) với hình thức ăn thua mỗi chi 50.000 đồng, ăn 19 chi thì xâu 50.000 đồng và ăn 40 chi thì xâu 100.000 đồng cho Tiền và M2. Lúc đầu thì N2 ăn được số tiền khoảng 2.500.000 đồng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì

Phạm Duy T2 và Nguyễn Anh Đ1 tới chơi nên tụ của Tiền gồm Tiền, M2 và T5 nghỉ chơi. Do vậy N2 chuyển sang hùn tiền với Hồ Văn Y, mỗi người bỏ ra số tiền 2.500.000 đồng cùng chung một tụ để đánh bạc với Ngô Văn T1, Nguyễn Anh Đ1 và Phạm Duy T2. Đến 14 giờ 00 cùng ngày khi bị bắt giữ thì Y và N2 ăn được số tiền 2.300.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc của Y và N2 là 7.300.000 đồng. (trong đó số tiền cả hai cùng bỏ ra đánh bạc là 5.000.000 đồng và tiền lời là 2.300.000 đồng)

3. Ngô Văn T1: Khoảng 12 giờ ngày 21/12/2018, T1 chạy xe nước đá đến nhà số 98/4 đường Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 bỏ mỗi nước đá cho M2. Sau đó M2 rủ T1 tham gia đánh bài binh xập xám ăn tiền, T1 đồng ý. Khi đi T1 mang theo số tiền 4.000.000 đồng trong người nhưng chỉ bỏ ra số tiền 1.300.000 đồng để dưới chiếu bạc để tham gia đánh bạc. Lúc đầu, T1 tham gia đánh bạc cùng với Hồ Văn Y, Nguyễn Văn N2 và Huỳnh Hữu T (lúc này thì T, M2 và T5 hùn mỗi người 500.000 đồng chung tụ một tụ) với hình thức ăn thua mỗi chi 50.000 đồng, ăn 19 chi thì xâu 50.000 đồng và ăn 40 chi thì xâu 100.000 đồng cho Tiền và M2, lúc này chơi thì T1 thua nhưng không rõ thua bao nhiêu tiền. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi cả nhóm đang chơi thì Phạm Duy T2 và Nguyễn Anh Đ1 tới chơi nên tụ của Tiền gồm Tiền, M2 và T5 nghỉ chơi và nhường tụ cho Phạm Duy T2 và Nguyễn Anh Đ1 cùng với (Nguyễn Văn N2 và Hồ Văn Y chung tụ) chơi đánh bạc với Ngô Văn T1. Lúc này T1 tiếp tục bỏ số tiền còn lại trong túi để ra chơi đánh bạc với Phạm Duy T2, Nguyễn Anh Đ1 cùng (Nguyễn Văn N2 và Hồ Văn Y chung một tụ). Đến 14 giờ cùng ngày khi bị bắt quả tang thì T1 ăn được số tiền 4.300.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ của T1 tại chiếu bạc là 8.300.000 đồng.

4. Phạm Duy T2: Khoảng 13 giờ 30 ngày 21/12/2018, T2 điều khiển xe máy một mình đến nhà số 98/4 đường Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 để tham gia đánh bài binh xập xám ăn tiền do Tiền và M2 tổ chức. Khi đi thì T2 mang theo số tiền 7.500.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra số tiền 5.500.000 đồng để đánh bạc. Sau đó T2 đánh bạc với Ngô Văn T1, Nguyễn Anh Đ1 và (Hồ Văn Y cùng Nguyễn Văn N2 chung một tụ) đánh bài binh xập xám ăn chi ăn thua mỗi chi 50.000 đồng. Nếu con bạc ăn 19 chi thì đóng tiền xâu 50.000 đồng và ăn 40 chi thì đóng tiền xâu 100.000 đồng cho Tiền và M2. Đến 14 giờ cùng ngày khi bị bắt quả tang thì T2 thua số tiền 3.700.000 đồng nên số tiền thu giữ của T2 còn lại tại chiếu bạc là 1.800.000 đồng.

5. Nguyễn Anh Đ1: Khoảng 13 giờ 30 ngày 21/12/2018, Đ1 chạy xe máy một mình đến nhà số 98/4 đường Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 để tham gia đánh bài binh xập xám ăn tiền do Tiền và M2 tổ chức. Khi đi thì Đ1 mang theo số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc. Sau đó Đ1 đánh bạc với Ngô Văn T1, Phạm Duy T2 cùng Hồ Văn Y và Nguyễn Văn N2 chung một tụ, đánh bài binh xập xám ăn chi ăn thua mỗi chi số tiền là 50.000 đồng, nếu ăn 19 chi thì đóng tiền xâu 50.000 đồng và ăn 40 chi thì đóng tiền xâu 100.000 đồng cho Tiền và M2. Đến 14 giờ cùng ngày khi bị bắt quả tang thì Đ1 thua số tiền 400.000 đồng nên số tiền còn lại thu giữ của Đ1 tại chiếu bạc là 5.600.000 đồng.

6. Lâm Ngọc T5: Khoảng 11 giờ ngày 21/12/2018, M2 điện thoại cho T5 đến nhà số 98/4 đường Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 để đánh

bài ăn tiền, T5 rủ N2 mỗi người đi một xe máy đến, T5 mang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Lúc đầu T5 cùng với T và M2 chung một tụ (mỗi người hùn số tiền 500.000 đồng) để đánh bạc với Nguyễn Văn N2, Ngô Văn T1 và Hồ Văn Y với hình thức ăn thua mỗi chi 50.000 đồng, ăn 19 chi thì xâu 50.000 đồng, ăn 40 chi thì xâu 100.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Phạm Duy T2 và Nguyễn Anh Đ1 đến nên Lâm Ngọc T5, Huỳnh Hữu T và Nguyễn Văn M2 nghỉ chơi để nhường tụ cho T2 và Đ1, lúc này thì T5 đã thua số tiền 400.000 đồng. Sau đó T5 không chơi và ngồi ngoài xem các con bạc tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ cùng ngày, khi bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang và mời T5 về làm rõ thì T5 còn lại số tiền 1.100.000 đồng trong người.

Đối với chị Huỳnh Thị T6 quá trình điều tra xác định T6 là người đứng ra làm hợp đồng thuê lại căn nhà tại số 98/4 đường Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 của bà Nguyễn Thị T7 (là chủ sở hữu). Sau đó, T6 có công việc gia đình nên đi về quê tại Bến Tre và nhờ Huỳnh Hữu T là bạn thân trông coi nhà giùm. Khi T6 không có mặt ở đây thì Huỳnh Hữu T và Phạm Văn M tổ chức mở sòng bài xập xám tại căn nhà trên để lấy tiền xâu, T6 hoàn không biết. Khi T6 đang ở Bến Tre thì nghe thông tin Công an vào bắt quả tang sòng bài tại căn nhà của mình đang thuê. Do sợ bị liên lụy nên T6 ở lại quê cho đến khi Cơ quan Công an Quận 2 mời làm việc. Bản thân T6 không có cho T, M2 thuê mượn địa điểm mở sòng bài và cũng như không được hưởng lợi gì từ việc T và M2 tổ chức đánh bạc. Ngoài lời khai ban đầu của Tiền và M2 thì không có các chứng cứ khác chứng minh, làm rõ hành vi đồng phạm tổ chức đánh bạc của T6. Khi bắt quả tang các con bạc tại nhà trọ của T6 thì không có T6 ở nhà. Quá trình điều tra đã cho T6, M2 và Tiền đối chất để làm rõ hành vi của T6 nhưng T6 vẫn không thừa nhận hành vi của mình. Do vậy chưa có căn cứ vững chắc để xử lý Huỳnh Thị T6 về hành vi đồng phạm “Tổ chức đánh bạc” cùng Huỳnh Hữu T và Nguyễn Văn M2.

Đối với Huỳnh Hữu T và Phạm Văn M2, ngoài hành vi tổ chức đánh bạc thì Tiền và M2 còn có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên căn cứ theo lời khai của các con bạc trước đó thì tổng số tiền dùng để đánh bạc của Huỳnh Hữu T, Phạm Văn M2, Lâm Ngọc T5, Hồ Văn Y, Nguyễn Văn N2 và Ngô Văn T1 là 4.800.000 đồng. Ngoài lời khai của các con bạc thì không có các chứng cứ khác chứng minh số tiền dùng để đánh bạc của từng con bạc trước khi bị bắt quả tang. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Huỳnh Hữu T, Phạm Văn M2 về tội “Đánh bạc”.

Đối với chị Nguyễn Thị T7 khai nhận ngày 11/12/2018, chị Tuyết có làm hợp đồng cho Huỳnh Thị T6 thuê căn nhà số 98/4 đường Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 với giá 7.000.000 đồng/tháng để ở và trả tiền nhà vào ngày 11 đến ngày 13 hàng tháng. Đến ngày 22/12/2018, khi Cơ quan Công an mời làm việc thì bà Tuyết mới biết tại nhà của mình có người tổ chức đánh bài ăn tiền. Do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với chị Nguyễn Thị Tuyết.

Đồ vật, tài sản tạm giữ:

- Đồ vật, tài sản tạm giữ của Phạm Văn M: Số tiền 4.110.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính những ngày thu tiền xâu từ việc tổ chức đánh bạc những

ngày trước đó mà M2 cất giữ trong người. Số tiền: 1.090.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính do M2 tự nguyện giao nộp lại; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: 6700C-1, số Emei: 356525/04/238370/4 (đã qua sử dụng) mà M2 dùng liên lạc, lôi kéo các con bạc đến đánh bài ăn tiền.

- Đồ vật, tài sản tạm giữ của Huỳnh Hữu T: Số tiền: 4.600.000 đồng, đây là tiền xâu từ việc tổ chức đánh bạc những ngày trước đó mà Tiền cất giữ trong người; Số tiền: 700.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính do T tự nguyện giao nộp lại; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: TA-1030; Emei1: 358573081566519; Emei2: 358573081566517 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho T.

- Số tiền 10.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của Phạm Văn M và Huỳnh Hữu T.

- Đồ vật, tài sản tạm giữ của Hồ Văn Y: Số tiền: 16.300.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có Imei1: 359051/09/666588/0 và Imei2: 359052/09/666588/8 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đối với số tiền 16.300.000 đồng thu giữ của Hồ Văn Y thì Y không sử dụng số tiền trên để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho Y. Riêng đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung thì Y sử dụng để liên lạc đến đánh bạc.

- Đồ vật, tài sản tạm giữ của Nguyễn Văn N2: Số tiền: 4.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: 6700C-1, màu vàng, Emei: 353181/03/855480/5 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đối với số tiền 4.000.000 đồng của Nguyễn Văn N2 thì N2 chỉ dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và chiếc điện thoại sử dụng để liên lạc đánh bạc, còn số tiền 3.000.000 đồng thì N2 không sử dụng đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho N2.

- Đồ vật, tài sản tạm giữ của Ngô Văn T1: Số tiền: 400.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Voice, model: L200, màu đen, Imei1: 355870253930256; Imei2: 355870253930264 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đối với số tiền 400.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Voice, màu đen của Ngô Văn T1 thì T1 không sử dụng số tiền trên để đánh bạc và không sử dụng điện thoại để liên lạc đến đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho T1.

- Đồ vật, tài sản tạm giữ của Phạm Duy T2 gồm: Số tiền: 42.000.000 đồng, trong đó 40.000.000 đồng trong cốp xe máy của T2 và 2.000.000 đồng trong người T2; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số: 59B1-497.XX, màu xám đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; Imei: 356902/08/099657/9 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đối với số tiền 42.000.000 đồng của Phạm Duy T2 thì T2 không sử dụng số tiền trên đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho T2 số tiền trên. Riêng đối với chiếc điện thoại thì T2 sử dụng để liên lạc đến đánh bạc.

- Đồ vật, tài sản tạm giữ của Nguyễn Anh Đ1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có Imei1: 358860080997872/01; Imei2: 358861008099787 0/01

(đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại mà Đ1 có sử dụng để liên lạc đến đánh bạc.

- Đồ vật, tài sản tạm giữ của Lâm Ngọc T5: Số tiền: 1.100.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 359320062126072, màu vàng (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định T5 chỉ dùng số tiền 100.000 đồng là tiền dùng để đánh bài ăn tiền trước đó và chiếc điện thoại di động thì T5 sử dụng để liên lạc đến đánh bạc. Riêng đối với số 1.000.000 đồng thì T5 không sử dụng để đánh bài ăn tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho T5.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cái bàn bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) tấm vải màu xanh lá; 05 (năm) cái ghế nhựa màu vàng; 51 (năm mươi một) bộ bài tây và 01 (một) lon sữa rồng hiệu Friso; Số tiền 24.400.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc của các con bạc khi bị bắt quả tang; số tiền thu lợi bất chính của Tiền và M2 giao nộp 10.500.000 đồng.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số: 59B1-497.XX xác minh do Trần Thị Kim Y, sinh năm: 1993; trú tại số 835 đường 10, khu phố 1, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh là vợ của Phạm Duy T2 đứng tên chủ xe. Ngày 21/12/2018, T2 sử dụng chiếc xe máy trên đi công việc rồi điều khiển xe để đi đánh bạc thì chị Y không biết. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại chiếc xe trên cho chị Y.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 55/CTr-VKS ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố các bị cáo Phạm Văn M, Huỳnh Hữu T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo Hồ Văn Y, Nguyễn Văn N2, Ngô Văn T1, Phạm Duy T2, Nguyễn Anh Đ1, Lâm Ngọc T5 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Huỳnh Hữu T và Phạm Văn M2 đã có hành vi rủ rê, lôi kéo các con bạc đến nhà đánh bài binh, xập xám ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu và hưởng lợi từ việc đánh bạc của các con bạc với tổng số tiền dùng để đánh trong cùng một lần là 20.000.000 đồng trở lên. Do vậy hành vi của Tiền và M2 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, đề nghị xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Hồ Văn Y, Nguyễn Văn N2, Phạm Duy T2, Ngô Văn T1 và Nguyễn Anh Đ1 đã tham gia đánh bài binh, xập xám ăn thua bằng tiền trong cùng một lúc với số tiền trên 5.000.000 đồng. Do vậy hành vi của Y, N2, T2, T1, Đ1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, đề nghị xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Lâm Ngọc T5 có hành vi hùn số tiền 500.000 đồng cùng với Huỳnh Hữu T và Nguyễn Văn M2 để tham gia đánh bài binh, xập xám ăn thua

bằng tiền cùng với Hồ Văn Y, Nguyễn Văn N2 và Ngô Văn T1. Tuy số tiền T5 cùng các con bạc dùng để đánh bạc chưa đủ định lượng 5.000.000 đồng nhưng ngày 05/5/2018, T5 bị Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích nay T5 tiếp tục vi phạm. Do vậy hành vi của T5 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, đề nghị xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo T, M2 đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính khắc phục hậu quả nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Y, N2, T2, T1, T5, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời nhận thấy các bị cáo cùng là đồng phạm trong vụ án, nhưng vai trò cũng như tính chất phạm tội mang tính giản đơn, đều có nơi cư trú ổn định, chấp hành tốt pháp luật ở nơi cư trú, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo bản thân, sửa chữa sai lầm. Riêng bị cáo Đ1 có một tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt là tù có thời hạn mới đủ tính răn đe giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 ngày hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 đến 04 năm.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 đến 04 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Đ1 từ 06 tháng đến 01 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Y từ 06 tháng đến 01 năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 đến 02 năm.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T1 từ 06 tháng đến 01 năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 đến 02 năm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N2 từ 06 tháng đến 01 năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 đến 02 năm.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy T2 từ 06 tháng đến 01 năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 đến 02 năm.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Ngọc T5 từ 06 tháng đến 01 năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 đến 02 năm.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều ăn năn hối cải, biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Huỳnh Hữu T, Phạm Văn M đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo Hồ Văn Y, Nguyễn Văn N2, Ngô Văn T1, Phạm Duy T2, Nguyễn Anh Đ1, Lâm Ngọc T5 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động, các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo đã tiếp tay cho các tệ nạn xã hội ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an tại địa phương và an toàn xã hội. Vụ án có đồng phạm: Bị cáo T, M2 là người đứng ra rủ rê, tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc tại nhà của chị Tuyết nhằm thu lợi bất chính, còn các bị cáo khác là đồng phạm trong việc tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với các bị cáo T, M2 đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính khắc phục hậu quả, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Hồ Văn Y, Nguyễn Văn N2, Ngô Văn T1, Phạm Duy T2, Lâm Ngọc T5 các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời xét các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, sửa chữa bản thân nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Huỳnh Hữu T, Phạm Văn M, Hồ Văn Y, Ngô Văn T1 được hưởng án treo và áp dụng Điều 35 là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn N2, Phạm Duy T2, Lâm Ngọc T5 cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ1 đã có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên cần phải xử phạt bị cáo với hình phạt là tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa trong xã hội.

- Đối với: Số tiền 24.400.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc của các con bạc khi bị bắt quả tang; số tiền thu lợi bất chính của Tiền và M2 giao nộp 10.500.000 đồng; số tiền 1.000.000 đồng của N2 dùng để đánh bạc; số tiền 100.000 đồng của T5 dùng để đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: 6700C-1, số Emei: 356525/04/238370/4 (đã qua sử dụng) của Phạm Văn M dùng liên lạc, lôi kéo các con bạc đến đánh bài ăn tiền; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có Imei1: 359051/09/666588/0 và Imei2: 359052/09/666588/8 (đã qua sử dụng) của Hồ Văn Y dùng để liên lạc với các đối tượng đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: 6700C-1, màu vàng, Emei: 353181/03/ 855480/5 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn N2 sử dụng để liên lạc đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; Imei: 356902/08/099657/9 (đã qua sử dụng) của Phạm Duy T2 sử dụng để liên lạc đến đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có Imei1: 3588600809 97872/01; Imei2: 3588610080997870/01 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Anh Đ1 sử dụng để liên lạc đến đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 359320062126072, màu vàng (đã qua sử dụng) của Lâm Ngọc T5 sử dụng để liên lạc đến đánh bạc. Xét đây là tang vật của vụ án là tiền do phạm tội mà có, là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) cái bàn bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) tấm vải màu xanh lá; 05 (năm) cái ghế nhựa màu vàng; 51 (năm mươi một) bộ bài tây và 01 (một) lon sữa rồng hiệu Friso. Xét đây là công cụ phương tiện của các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Hữu T** và **Phạm Văn M** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” các bị cáo **Hồ Văn Y**, **Nguyễn Văn N2**, **Ngô Văn T1**, **Phạm Duy T2**, **Nguyễn Anh Đ1**, **Lâm Ngọc T5** phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Hữu T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí M2 giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn M** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí M2 giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh Đ1** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ trước đây từ ngày 21/12/2018 đến ngày 30/12/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Văn Y** 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí M2 giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn T1** 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí M2 giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N2** 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Duy T2** 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Ngọc T5** 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo **Nguyễn Văn N2, Phạm Duy T2, Lâm Ngọc T5** có trách nhiệm nộp phạt trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu các bị cáo N2, T2, T5 không thi hành các khoản nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tiếp tục duy trì các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư số 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16/2019/HSST-BPNC ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2 đối với các bị cáo cho đến khi các bị cáo nhận được quyết định thi hành án của Cơ quan có thẩm quyền.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: 6700C-1, số Emei: 356525/04/238370/4 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có Imei1: 359051/09/666588/0 và Imei2: 359052/09/666588/8 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: 6700C-1, màu vàng, Emei: 353181/03/855480/5 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung; Imei: 356902/08/099657/9 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có Imei1: 358860080997872/01; Imei2: 3588610080997870/01 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 359320062126072, màu vàng (đã qua sử dụng).

+Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái bàn bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) tấm vải màu xanh lá; 05 (năm) cái ghế nhựa màu vàng; 51 (năm mươi một) bộ bài tây và 01 (một) lon sữa rồng hiệu Friso.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKSQ2 ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo rõ)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà